

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 43TC/TCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 6 năm 1995

THÔNG TƯ
CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Hướng dẫn về thuế doanh thu

đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm và tái bảo hiểm

Căn cứ Luật thuế doanh thu và các văn bản hướng dẫn hiện hành;

Để thực hiện việc thu thuế doanh thu phù hợp với hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm và tái bảo hiểm theo Nghị định số 100/CP ngày 18/12/1993 của Chính phủ về kinh doanh bảo hiểm và Quyết định số 1314/TC-QĐ-TCNH ngày 21/12/1994 của Bộ Tài chính, Bộ Tài chính hướng dẫn việc thu thuế doanh thu đối với các hoạt động này như sau:

I. Doanh thu tính thuế:

Doanh thu tính thuế đối với ngành Bảo hiểm (bao gồm các Tổng công ty, công ty, các chi nhánh của Việt Nam và của nước ngoài...) có hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm tại Việt Nam (gọi chung là doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm và tái bảo hiểm) quy định như sau:

1. Phí bảo hiểm gốc: Bao gồm toàn bộ số tiền thu được từ các tổ chức, cá nhân tham gia mua bảo hiểm.
2. Phí đại lý giám định gồm toàn bộ số tiền thu được do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuê các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm và tái bảo hiểm giám định; các khoản thu khác từ hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm như: phí đại lý xét bồi thường, đòi người thứ ba...
3. Khoản thu phí nhận tái bảo hiểm từ các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm hoạt động ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Phí nhận tái bảo hiểm từ các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm và tái bảo hiểm hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam không tính thuế doanh thu (thuế doanh thu đã được tính trên doanh thu là phí bảo hiểm gốc).

Ví dụ: Công ty Bảo hiểm A thu được:

- a) Phí Bảo hiểm gốc thu được trực tiếp của các đối tượng tham gia Bảo hiểm là 100 triệu đồng.
- b) Phí nhận tái Bảo hiểm từ các đối tượng kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm hoạt động ngoài lãnh thổ Việt Nam là 50 triệu đồng.
- c) Phí nhận tái Bảo hiểm từ các đối tượng kinh doanh bảo hiểm hoạt động trong lãnh thổ Việt Nam là 30 triệu đồng.
- d) Thực hiện tái bảo hiểm lại cho công ty tái bảo hiểm B là 80 triệu đồng.

Công ty A sẽ phải nộp thuế doanh thu tính trên doanh thu gồm:

- Phí Bảo hiểm gốc nêu tại điểm a: 100 triệu đồng
- Phí nhận tái bảo hiểm nêu tại điểm b: 50 triệu đồng

Tổng cộng: 150 triệu đồng

Phần phí nhận tái bảo hiểm từ các đối tượng kinh doanh bảo hiểm trong nước là 30 triệu đồng không phải tính thuế doanh thu (điểm c).

Phần phí công ty A tái bảo hiểm lại cho công ty B là 80 triệu đồng (điểm d) thì công ty B cũng không phải tính vào doanh thu (là phí bảo hiểm gốc của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm đầu tiên trực tiếp thu của các tổ chức, cá nhân mua bảo hiểm và đã nộp thuế doanh thu).

4. Khoản thu hoa hồng tái bảo hiểm: khoản thu này do các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm nhận được từ các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm khác do tái bảo hiểm phải hạch toán vào doanh thu để tính thuế doanh thu.

Ví dụ: Công ty bảo hiểm A thực hiện tái bảo hiểm cho công ty B (công ty B nhận lại), số tiền phí tái bảo hiểm là 100 triệu. Công ty B trả cho công ty A hoa hồng tái bảo hiểm với tỷ lệ 5% là 5 triệu đồng. Công ty A sẽ phải nộp thuế doanh thu tính trên số tiền 5 triệu đồng nhận được. Các khoản thu khác như: tiền bán hộ hàng nước ngoài, hàng nước ngoài từ bỏ và các hoạt động kinh doanh khác..., doanh thu của từng loại hoạt động phải được hoạch toán riêng để áp dụng thuế suất cụ thể quy định trong Biểu thuế cho hoạt động đó.

Mọi trường hợp chỉ đơn thuần làm dịch vụ môi giới hay đại lý cho các doanh nghiệp khác về bảo hiểm thì khoản hoa hồng thu được từ dịch vụ này phải nộp thuế doanh thu theo thuế suất